

Số: **587/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 578/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990**

- **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991**

HKTT: Tổ dân phố số 8 Đ, phường M, quận N, TP. H.

Chỗ ở: Số 10, gác 97/15 đường Đ, tổ dân phố số 8 Đ, phường M, quận N, TP.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 17/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Nay anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H đều nhận thấy tình cảm không còn, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là Phạm Đức D, sinh ngày 31/3/2016, Phạm Thanh T, sinh ngày 25/9/2018 và Phạm Nguyễn Minh C, sinh ngày 01/4/2021. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H là

người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, cháu T và cháu C cho đến khi cháu D, cháu T và cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Phạm Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu T và cháu C 5.000.000đồng/tháng/3 cháu kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu D, cháu T và cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H.

- **Về con chung:** Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là Phạm Đức D, sinh ngày 31/3/2016, Phạm Thanh T, sinh ngày 25/9/2018 và Phạm Nguyễn Minh C, sinh ngày 01/4/2021. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, cháu T và cháu C cho đến khi cháu D, cháu T và cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Phạm Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu T và cháu C 5.000.000đồng/tháng/3 cháu kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu D, cháu T và cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Phạm Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0034867 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc